

Số: 1744/2026/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014
sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2022, ngày 04 tháng 5 năm 2022
do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã T,
tỉnh Tây Ninh) cấp cho ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Thị Xuân T1.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số
1667/2026/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1982.

Số CCCD: 080082004008.

Địa chỉ: 4 ấp X, xã T, tỉnh Tây Ninh

- Bà **Huỳnh Thị Xuân T1**, sinh năm 1982.

Số CCCD: 080182020715.

Địa chỉ: 3 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026
là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức
xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Thị Xuân T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Đương sự khai không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Minh T và bà Huỳnh Thị Xuân T1 phải chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017648 ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H, ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 5 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh